TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Từ Vinice đến Viễn Đông: Marco Polo và hành trình khám phá Phật giáo Á Châu

ISSN: 2734-9195 14:30 20/03/2025

Có thể thấy, Marco Polo là một trong những người phương Tây đầu tiên ghi chép chi tiết về Phật giáo châu Á, giúp mở rộng hiểu biết của phương Tây về tôn giáo này.

Marco Polo, nhà thám hiểm, nhà văn người Venice, Ý (1254-1324) là một trong những nhà thám hiểm phương Tây nổi tiếng nhất thời Trung Cổ, được biết đến với chuyến du hành kéo dài 24 năm qua các vùng đất rộng lớn của châu Á. Những ghi chép của ông trong cuốn "The Travels of Marco Polo" (Description of the World)1 đã trở thành nguồn tư liệu quan trọng, cung cấp cái nhìn đầu tiên của châu Âu về văn hóa, xã hội và tôn giáo phương Đông vào thế kỷ XIII.

I. Marco Polo và hành trình khám phá châu Á

1. Hành trình 24 năm đến châu Á (1271-1295)



(Ảnh: Internet)

Marco Polo khởi hành từ Venice vào năm 1271 cùng cha (Niccolò Polo) và chú (Maffeo Polo), những thương nhân giàu kinh nghiệm từng đi đến châu Á trước đó. Hành trình của ông kéo dài qua nhiều vùng lãnh thổ:

+ *Trung Đông và Ba Tư*: Đi qua các vùng đất thuộc Thổ Nhĩ Kỳ, Iran và Iraq ngày nay, nơi ông ghi nhận sự phát triển của Hồi giáo.

+ *Trung Á và Tân Cương:* Băng qua sa mạc Gobi, ông tiếp xúc với các nền văn minh cổ như Sogdiana, Bactria.

+ *Trung Quốc:* Đến thủ đô Đại Đô (nay là Bắc Kinh), Marco Polo được Hốt Tất Liệt (Kublai Khan) trọng dụng, phục vụ trong triều đình nhà Nguyên hơn 17 năm.

+ *Đông Nam Á và Ấn Độ:* Trên đường trở về, ông ghé qua một số nước Đông Nam Á như Việt Nam, Myanmar và ghi nhận sự phát triển của Phật giáo trong khu vực.

2. Cuốn sách mở ra phương Đông với châu Âu

"The Travels of Marco Polo", còn được gọi là "Description of the World", là một trong những tài liệu quan trọng nhất về Đông Á vào thế kỷ XIII, được viết vào khoảng năm 1298 khi ông bị cầm tù tại Genoa, sách ghi lại những quan sát của Marco Polo về:

+ *Văn hóa và xã hội:* Miêu tả cuộc sống của các dân tộc từ Trung Đông đến Đông Á.

+ *Tôn giáo:* Cung cấp thông tin đầu tiên về Phật giáo, Lạt Ma giáo, Hồi giáo và Nho giáo.

+ *Thương mại và kinh tế:* Đề cập đến Con đường Tơ lụa, hệ thống thuế, cách quản lý thương mại dưới triều Nguyên.

Dù có nhiều tranh cãi về mức độ chính xác, nhưng không thể phủ nhận rằng cuốn sách đã mở ra một góc nhìn mới về phương Đông, truyền cảm hứng cho các nhà thám hiểm sau này như Christopher Columbus.

II. Marco tiếp xúc Phật giáo như thế nào?

Hành trình của Marco Polo kéo dài qua nhiều vùng đất Phật giáo quan trọng như Tây Á, Trung Á, Ấn Độ và Trung Quốc. Những ghi chép của ông cung cấp một

trong những tư liệu đầu tiên của phương Tây về sự phát triển và thực hành Phật giáo ở châu Á vào thế kỷ XIII.



(Ảnh: Internet)

1. Hành trình qua các vùng đất Phật giáo

a) Tây Á và Trung Á

Sự suy giảm của Phật giáo trước sự mở rộng của Hồi giáo: Khi đi qua Ba Tư (Iran), Bactria (nay là Afghanistan) và Sogdiana (nay thuộc Uzbekistan, Tajikistan), Marco Polo nhận thấy rằng ảnh hưởng của Phật giáo đã suy yếu đáng kể. Điều này chủ yếu do sự lan rộng của Hồi giáo từ thế kỷ VII trở đi, đặc biệt là sau các cuộc chinh phục của người Ả Rập và sự mở rộng của Đế chế Abbasid.

+ Ở Ba Tư, các trung tâm Phật giáo từng phát triển mạnh mẽ dưới thời Đế chế Kushan nhưng đến thế kỷ XIII, hầu hết các tu viện đã bị thay thế bởi đền thờ Hồi giáo.

+ Bactria (Afghanistan) từng là trung tâm quan trọng của Phật giáo Đại thừa, nơi có các tượng Phật khổng lồ ở Bamiyan (sau này bị Taliban phá hủy năm 2001). Marco Polo có thể đã nghe kể về những pho tượng này.

+ Sogdiana là nơi các thương nhân Phật giáo từng đóng vai trò quan trọng trong việc truyền bá Phật giáo dọc theo Con đường Tơ lụa, nhưng đến thời Marco Polo, Phật giáo gần như biến mất khỏi khu vực này.

Kashmir - Dấu vết còn sót lại của Phật giáo: Khi đến Kashmir, Marco Polo ghi nhận sự tồn tại của chùa chiền và tu viện Phật giáo, nhưng số lượng đã giảm sút đáng kể so với thời kỳ hưng thịnh trước đó.

+ Kashmir từng là trung tâm lớn của Phật giáo Đại thừa và Kim Cương thừa, có ảnh hưởng mạnh đến Tây Tạng và Trung Á.

+ Dưới sự cai trị của các triều đại Hồi giáo địa phương, Phật giáo dần suy tàn, nhưng vẫn còn dấu vết trong một số tu viện ẩn sâu trong thung lũng.

Những hiểu lầm của Marco Polo về Phật giáo - Là một người phương Tây thời Trung Cổ, Marco Polo có nhận thức khá sơ khai và đôi khi nhầm lẫn về Phật giáo:

+ Ông so sánh Đức Phật với một vị thánh trong Kitô giáo, thậm chí có lúc mô tả Đức Phật như một "vị thần".

+ Ông không phân biệt rõ giữa các truyền thống Phật giáo khác nhau (Theravāda, Đại thừa, Kim Cương thừa).

+ Cách mô tả của ông về chùa chiền, tượng Phật và các nghi lễ tôn giáo mang góc nhìn của một người ngoại đạo, với nhiều yếu tố huyền bí.

b) Ấn Độ - Cái nhìn về Phật giáo Nguyên thủy

Sri Lanka - Trung tâm quan trọng của Phật giáo Theravāda: Marco Polo ghi nhận rằng Sri Lanka là một trung tâm Phật giáo quan trọng, nơi Phật giáo Theravāda được bảo tồn và phát triển mạnh mẽ.

+ Ông mô tả về các nhà sư, các nghi lễ Phật giáo, hệ thống tu viện và kinh điển nhưng chưa hiểu sâu về giáo lý.

+ Nhắc đến các ngôi chùa lớn và tượng Phật được thờ cúng.

+ Ghi nhận rằng Sri Lanka có nhiều tháp xá lợi, đặc biệt là những bảo tháp lớn lưu giữ xá lợi của Đức Phật.

Bengal - Ấn Độ và sự suy tàn của Phật giáo

+ Khi đến Bengal, Marco Polo nhận thấy rằng Phật giáo đã suy yếu ở Ấn Độ, do sự trỗi dậy của Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

+ Ông nhắc đến đại học Nalanda, một trung tâm học thuật Phật giáo lớn nhưng đã bị quân Hồi giáo phá hủy vào thế kỷ XII.

+ Nhận xét về ảnh hưởng của Phật giáo đối với đời sống chính trị và xã hội, dù ở thế kỷ XIII, Phật giáo không còn đóng vai trò lớn tại Ấn Độ như trước đó.

c) Trung Quốc - Sự phát triển mạnh mẽ của Phật giáo Đại thừa

Marco Polo tại triều đình nhà Nguyên [2]: Marco Polo sống tại triều đình Nguyên dưới thời Hốt Tất Liệt (Kublai Khan) trong hơn 17 năm. Ông nhận thấy rằng Phật giáo có vai trò quan trọng trong chính trị và xã hội Trung Quốc, với sự bảo trợ của hoàng đế và giới quý tộc Mông Cổ. Triều đình Nguyên trọng dụng các cao tăng Phật giáo, đặc biệt là các vị Lạt Ma từ Tây Tạng.

Những ghi chép của Marco Polo về Phật giáo Trung Quốc: Mô tả các công trình Phật giáo vĩ đại, bao gồm chùa chiền, tượng Phật khổng lồ, các bảo tháp lớn. Đề cập đến các nghi lễ Phật giáo, như tụng kinh, hành hương, cúng dường. Nhận xét về sự giao thoa giữa Phật giáo và Đạo giáo, phản ánh ảnh hưởng của Phật giáo đối với văn hóa và chính trị Trung Quốc.

Nhận thức về Lạt Ma giáo (Kim Cương thừa Tây Tạng): Marco Polo ghi nhận rằng triều đình Nguyên đặc biệt quan tâm đến Lạt Ma giáo (Kim Cương thừa Tây Tạng). Ông nhắc đến các vị Lạt Ma Tây Tạng được Kublai Khan trọng dụng, đóng vai trò cố vấn tâm linh và chính trị trong triều đình. Điều này thể hiện sự kết nối chặt chẽ giữa Mông Cổ và Tây Tạng, ảnh hưởng đến sự phát triển của Phật giáo

Tây Tạng sau này.

Marco Polo là một trong những người phương Tây đầu tiên ghi chép về Phật giáo Á Châu, dù nhận thức của ông còn nhiều hạn chế. Hành trình của ông qua Trung Á, Ấn Độ, Sri Lanka và Trung Quốc giúp cung cấp tư liệu quý giá về tình hình Phật giáo vào thế kỷ XIII. Phật giáo Tây Á và Ấn Độ suy yếu do sự mở rộng của Hồi giáo, trong khi Sri Lanka và Trung Quốc vẫn là trung tâm Phật giáo lớn. Những mô tả của Marco Polo, dù có phần chưa chính xác, vẫn giúp phương Tây có cái nhìn đầu tiên về Phật giáo, mở đường cho sự quan tâm của các học giả sau này.

III. Marco Polo ghi chép những gì về Phật giáo?

Những ghi chép của Marco Polo về Phật giáo trong The Travels of Marco Polo mang đến một trong những cái nhìn đầu tiên của phương Tây về tôn giáo này. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của nền văn hóa Kitô giáo thời Trung Cổ và sự khác biệt về tư duy, Marco Polo đã có nhiều hiểu lầm hoặc diễn giải chưa chính xác về Phật giáo.



(Ảnh: Internet)

1. Đức Phật trong mắt Marco Polo

Ban đầu xem Đức Phật như một vị thần: Khi Marco Polo lần đầu tiếp xúc với Phật giáo tại Trung Á và Ấn Độ, ông chưa hiểu rõ về bản chất của đức Phật và thường so sánh Ngài với các vị thánh trong Kitô giáo.

Trong văn hóa phương Tây thời Trung Cổ, tôn giáo chủ yếu xoay quanh một vị thần tối cao, nên khi thấy người dân châu Á thờ phụng ssức Phật, ông hiểu lầm rằng đức Phật là một vị thần linh có quyền năng siêu nhiên.

+ Ông mô tả đức Phật như một nhà tiên tri, người có phép màu giống như các vị thánh trong Thiên Chúa giáo.

+ Một số ghi chép của ông còn lầm tưởng đức Phật là một dạng thần hộ mệnh mà người dân phương Đông cầu xin sự bảo vệ và ban phước.

Dần nhận ra Đức Phật là bậc thầy trí tuệ

Khi tiếp xúc với Phật giáo tại Trung Quốc và triều đình nhà Nguyên, nhận thức của Marco Polo dần thay đổi. Ông bắt đầu hiểu rằng:

+ Đức Phật không phải là một vị thần toàn năng, mà là một bậc thầy giác ngộ, hướng dẫn con người đến con đường giải thoát khỏi khổ đau.

+ Phật giáo không dựa trên sự sùng bái thần linh như Kitô giáo mà nhấn mạnh vào trí tuệ, đạo đức và thực hành thiền định.

+ Ông nhận ra rằng các nhà sư Phật giáo không phải là những pháp sư mà là những người tu tập, rèn luyện đạo đức và trí tuệ.

Những câu chuyện dân gian xoay quanh đức Phật

Trong hành trình của mình, Marco Polo nghe kể nhiều câu chuyện dân gian về đức Phật ở các vùng khác nhau:

+ Tại Sri Lanka, ông được kể về truyền thuyết liên quan đến xá lợi Phật, đặc biệt là răng xá lợi được thờ trong chùa.

+ Ở Tây Tạng và Trung Quốc, ông nghe về các hóa thân của đức Phật, nhưng do ảnh hưởng của tư duy Kitô giáo, ông diễn giải sai rằng đây là những kiếp tái sinh của một vị thần linh.

+ Ông cũng ghi nhận các tượng Phật khổng lồ được thờ cúng trong chùa và cho rằng đó là biểu tượng của sự tôn kính tối cao dành cho một vị thần.

2. Những mô tả về giáo lý và thực hành Phật giáo

Nhận xét về luân hồi, nghiệp báo, thiền định

Marco Polo có những ghi nhận về một số giáo lý cốt lõi của Phật giáo như luân hồi, nghiệp báo và thiền định, nhưng ông diễn giải theo cách hiểu của phương Tây thời Trung Cổ:

+ Luân hồi: Ông mô tả rằng người phương Đông tin vào việc tái sinh sau khi chết, nhưng chưa hiểu rõ nguyên lý nhân quả và sự vận hành của nghiệp báo.

+ Nghiệp báo: Ông xem nghiệp như một hình thức "thưởng - phạt" của thần linh, trong khi Phật giáo nhấn mạnh rằng nghiệp là kết quả tự nhiên của hành động, không phải do một thế lực siêu nhiên quyết định.

+ Thiền định: Marco Polo quan sát các nhà sư hành thiền nhưng mô tả họ giống như các ẩn sĩ hoặc pháp sư tìm kiếm sự khai sáng thần bí, thay vì hiểu rằng thiền là phương pháp rèn luyện tâm trí.

Hiểu lầm về Bồ Tát Quán Âm

Một trong những ghi chép đáng chú ý của Marco Polo là về Bồ Tát Quán Âm, nhưng ông hiểu sai rằng đây là một phiên bản nữ của đức Phật.

+ Trong Phật giáo Đại thừa ngày nay, Quán Âm là vị Bồ Tát của từ bi và cứu độ, không phải là một hóa thân của đức Phật.

+ Marco Polo nhận thấy nhiều người thờ Quán Âm như một vị thần hộ mệnh, đặc biệt là tại Trung Quốc và Tây Tạng, nên ông lầm tưởng rằng Quán Âm là một dạng "nữ thần Phật giáo".

Mô tả về nghi lễ Phật giáo và kiến trúc chùa chiền

Marco Polo cũng ghi nhận nhiều khía cạnh thực hành của Phật giáo, bao gồm:

+ Hành hương và thờ xá lợi: Ông mô tả các cuộc hành hương đến những bảo tháp chứa xá lợi Phật, nhưng so sánh chúng với việc thờ thánh tích trong Kitô giáo.

+ Kiến trúc chùa chiền: Ông ấn tượng với các ngôi chùa lớn, tượng Phật khổng lồ, hệ thống tu viện đồ sộ, đặc biệt là ở Trung Quốc. Tuy nhiên, ông chưa hiểu được ý nghĩa biểu tượng và triết lý ẩn sau kiến trúc Phật giáo.

+ Nghi lễ Phật giáo: Ông mô tả các buổi tụng kinh, lễ hội Phật giáo, nhưng có cái nhìn huyền bí, giống như các nghi thức cầu nguyện trong Kitô giáo.

3. Sự so sánh giữa Phật giáo và Kitô giáo

Dù có nhiều hiểu lầm, Marco Polo vẫn nhận ra một số điểm tương đồng giữa Phật giáo và Kitô giáo: Đức Phật và Chúa Giê-su đều là những bậc thầy dạy về đạo đức, từ bi và lòng nhân ái. Cả hai tôn giáo đều khuyến khích con người hướng đến đời sống đạo đức, tránh điều xấu, làm điều thiện. Sự tồn tại của các tu viện và đời sống xuất gia: Marco Polo nhận thấy sự tương đồng giữa các nhà sư Phật giáo và các tu sĩ Thiên Chúa giáo.

Tuy nhiên, do xuất thân từ một nền văn hóa Kitô giáo, Marco Polo có một số nhận định chưa chính xác: Ông xem Phật giáo như một dạng "dị giáo" vì không thờ một vị thần tối cao như Thiên Chúa giáo. Ông nghĩ rằng việc thờ tượng Phật giống như việc thờ thần trong đa thần giáo, trong khi thực tế, tượng Phật chỉ mang ý nghĩa tôn kính và nhắc nhở về con đường giác ngộ. Ông không hiểu rõ bản chất của Niết Bàn, mà cho rằng đây là một dạng "thiên đường" tương tự như quan niệm Kitô giáo.

Ghi chép của Marco Polo về Phật giáo là một trong những tài liệu phương Tây đầu tiên mô tả về tôn giáo này, nhưng vẫn mang nhiều hiểu lầm do ảnh hưởng của nền văn hóa Kitô giáo. Ông ban đầu coi Đức Phật là một vị thần, nhưng dần nhận ra rằng Ngài là một bậc thầy trí tuệ.

Những mô tả về giáo lý, nghi lễ và chùa chiền có giá trị lịch sử, nhưng chưa phản ánh chính xác bản chất triết lý của Phật giáo. Những ghi chép này giúp châu Âu có cái nhìn ban đầu về Phật giáo, nhưng cũng tạo ra nhiều quan niệm sai lệch kéo dài về sau.

IV. Ảnh hưởng của ghi chép Marco Polo đối với nhận thức Phương Tây về Phật giáo

Những ghi chép của Marco Polo trong The Travels of Marco Polo không chỉ mở ra một thế giới mới cho người phương Tây về văn hóa, xã hội và thương mại của châu Á, mà còn giúp họ có những nhận thức đầu tiên về Phật giáo. Dù còn nhiều hạn chế và hiểu lầm, nhưng những mô tả này đã có ảnh hưởng sâu rộng đối với cách châu Âu nhìn nhận về Phật giáo trong nhiều thế kỷ sau.



(Ảnh: Internet)

1. Tầm nhìn của châu Âu về Phật giáo trước thời Marco Polo

Phật giáo - Một tín ngưỡng xa lạ và huyền bí đối với phương Tây

Trước thế kỷ XIII, người châu Âu gần như không có hiểu biết trực tiếp về Phật giáo. Do sự xa cách địa lý và thiếu giao lưu văn hóa giữa Đông - Tây, họ xem Phật giáo như một tôn giáo huyền bí, mang màu sắc thần thoại.

Hầu hết các ghi chép về phương Đông trước đó đến từ các tu sĩ Kitô giáo hoặc thương nhân Ả Rập, nhưng thiếu tính xác thực và mang nhiều yếu tố tưởng tượng. Một số câu chuyện từ các nguồn Kitô giáo mô tả Phật giáo như một tín ngưỡng ngoại đạo kỳ lạ, thờ cúng tượng thần, thay vì hiểu đúng bản chất triết lý của tôn giáo này. Trong một số truyền thuyết thời Trung Cổ, đức Phật thậm chí bị nhầm lẫn với một vị thánh Kitô giáo bị lãng quên, hoặc bị xem là một nhà tiên tri ngoại đạo.

Những ghi chép thần thoại hóa của các tu sĩ Kitô giáo

Trước Marco Polo, một số tu sĩ châu Âu đã ghi chép về phương Đông, nhưng mang tính huyền thoại và không phản ánh chính xác về Phật giáo.

Tu sĩ John of Plano Carpini (1185-1252), một trong những người đầu tiên đi đến Mông Cổ theo lệnh của Giáo hoàng, đã mô tả người Mông Cổ tôn kính một số đạo sư Phật giáo nhưng hiểu sai rằng đây là những "thầy phù thủy" sử dụng phép thuật.

Tu sĩ William of Rubruck (1220-1293), một nhà truyền giáo đến Mông Cổ, cũng ghi nhận về sự hiện diện của các tu sĩ Phật giáo, nhưng ông không thể phân biệt được sự khác biệt giữa Phật giáo và Đạo giáo, khiến nhận thức của phương Tây về Phật giáo trở nên mơ hồ.

Nhìn chung, trước khi có những ghi chép của Marco Polo, châu Âu chưa từng có một mô tả chi tiết và có hệ thống nào về Phật giáo. Vì vậy, The Travels of Marco Polo là một trong những tài liệu đầu tiên giúp phương Tây tiếp cận trực tiếp hơn với tôn giáo này.

2. Những ảnh hưởng của ghi chép Marco Polo đối với phương Tây

Marco Polo không phải là nhà thám hiểm phương Tây đầu tiên đến châu Á, nhưng ông là người đầu tiên ghi chép chi tiết về Phật giáo trên một quy mô rộng lớn, từ Trung Á, Ấn Độ đến Trung Quốc.

Ông mô tả hệ thống tu viện Phật giáo, tượng Phật, các nghi lễ tôn giáo và so sánh với Kitô giáo. Những ghi chép của ông về Bồ Tát Quan Âm, luân hồi, nghiệp báo giúp phương Tây lần đầu tiên tiếp xúc với những khái niệm này.

Ông cũng đề cập đến vai trò của Phật giáo trong triều đình nhà Nguyên, giúp châu Âu hiểu rằng đây là một tôn giáo có sức ảnh hưởng mạnh mẽ, chứ không phải một tín ngưỡng nhỏ lẻ.

Mặc dù Marco Polo vẫn có nhiều hiểu lầm về Phật giáo, nhưng ghi chép của ông đánh dấu bước ngoặt trong cách châu Âu nhìn nhận về tôn giáo này.

Sau những ghi chép của Marco Polo, ngày càng nhiều nhà truyền giáo và học giả châu Âu quan tâm đến Phật giáo, dẫn đến sự mở rộng của các nghiên cứu về tôn giáo phương Đông trong các thế kỷ sau.

Thế kỷ XVI - XVII: Các nhà truyền giáo Dòng Tên như Matteo Ricci (1552-1610) và Roberto de Nobili (1577-1656) đến Trung Quốc và Ấn Độ, bắt đầu so sánh Phật giáo với Kitô giáo một cách học thuật hơn.

Thế kỷ XIX: Các học giả phương Tây bắt đầu dịch kinh điển Phật giáo sang các ngôn ngữ châu Âu, mở ra kỷ nguyên nghiên cứu chuyên sâu về tôn giáo này.

Thế kỷ XX: Phật giáo không còn bị xem là một tín ngưỡng huyền bí mà trở thành một trong những chủ đề quan trọng trong các nghiên cứu tôn giáo so sánh.

Sự thay đổi này có một phần công lao của Marco Polo, vì ông là người đầu tiên kích thích sự tò mò của phương Tây đối với Phật giáo.

Những ghi chép của Marco Polo tuy còn nhiều hạn chế, nhưng cũng giúp người phương Tây thay đổi dần quan niệm sai lầm về Phật giáo.

Trước Marco Polo	Sau Marco Polo
Phật giáo bị xem là một tín ngưỡng huyền bí, ngoại đạo, thờ thần tượng.	Phật giáo được nhìn nhận là một tôn giáo có hệ thống, với giáo lý và triết lý sâu sắc.
Đức Phật bị hiểu lầm là một vị thần hoặc một nhà tiên tri trong truyền thuyết.	Đức Phật không còn bị xem như một vị thần, mà dần được hiểu là một bậc thầy giác ngộ.
Không có sự phân biệt rõ ràng giữa Phật giáo, Đạo giáo và các tín ngưỡng phương Đông khác.	Các nhà truyền giáo và học giả châu Âu bắt đầu nghiên cứu Phật giáo một cách nghiêm túc hơn.

Mặc dù phải mất vài thế kỷ để phương Tây hiểu đúng về Phật giáo, nhưng những ghi chép của Marco Polo là một trong những viên gạch đầu tiên đặt nền móng cho quá trình đó.

Trước thế kỷ XIII, châu Âu biết rất ít về Phật giáo và thường xem đây là một tôn giáo huyền bí. Những ghi chép của Marco Polo trong The Travels of Marco Polo là một trong những tài liệu phương Tây đầu tiên mô tả chi tiết về Phật giáo, dù còn nhiều hạn chế. Nhờ Marco Polo, phương Tây bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến Phật giáo, mở đường cho các nhà truyền giáo và học giả nghiên cứu về tôn giáo này.

Dù vẫn còn nhiều hiểu lầm, nhưng ghi chép của ông đã góp phần quan trọng trong việc thay đổi nhận thức của phương Tây về Phật giáo, giúp tôn giáo này dần được công nhận và nghiên cứu một cách nghiêm túc hơn.

Kết luận

Hành trình của Marco Polo không chỉ đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử giao lưu giữa Đông và Tây, mà còn giúp phương Tây có một trong những cái nhìn đầu tiên về Phật giáo châu Á. Những ghi chép của ông, dù mang nhiều hạn chế do ảnh hưởng của tư duy phương Tây thời Trung Cổ, vẫn là một trong những nguồn tư liệu quý giá về Phật giáo vào thế kỷ XIII.

Trước thời Marco Polo, châu Âu gần như không có nguồn tư liệu nào mô tả rõ ràng về Phật giáo. Những ghi chép trước đó thường mang tính huyền thoại hoặc mơ hồ. Chính nhờ The Travels of Marco Polo, mà phương Tây lần đầu tiên có cái nhìn thực tế hơn về:

Đức Phật và giáo lý Phật giáo: Dù ban đầu có nhiều hiểu lầm, nhưng Marco Polo dần nhận ra Đức Phật không phải là một vị thần, mà là một bậc thầy trí tuệ.

Thực hành Phật giáo: Mô tả chi tiết về chùa chiền, tượng Phật, các nghi lễ tôn giáo, hệ thống tu viện và sinh hoạt của tăng sĩ.

Sự ảnh hưởng của Phật giáo trong các nền văn minh châu Á: Nhận xét về Phật giáo Theravāda tại Sri Lanka, Phật giáo tại Trung Quốc và sự phát triển của Kim Cương thừa dưới triều đình Nguyên.

Dù vẫn còn nhiều hạn chế trong cách hiểu, nhưng ông là người phương Tây đầu tiên quan sát và ghi chép có hệ thống về Phật giáo ở nhiều khu vực khác nhau.

1. Giá trị tư liệu của những ghi chép về Phật giáo thế kỷ XIII

Những quan sát của Marco Polo không hoàn toàn chính xác, nhưng vẫn có giá trị lớn đối với nghiên cứu lịch sử và Phật giáo vì:

Phản ánh tình hình Phật giáo thế kỷ XIII: Các ghi chép giúp chúng ta hiểu rõ hơn về vai trò và sự phát triển của Phật giáo trong từng khu vực vào thời điểm đó.

Ví dụ:

+ Trung Á và Ấn Độ: Phật giáo đã suy yếu do sự mở rộng của Hồi giáo.

+ Sri Lanka: Phật giáo Theravāda vẫn phát triển mạnh, trở thành trung tâm bảo tồn truyền thống Nguyên thủy.

+ Trung Quốc: Phật giáo được triều đình nhà Nguyên bảo trợ, với nhiều công trình tôn giáo lớn.

Là một trong những tư liệu phương Tây đầu tiên về Phật giáo: Trước Marco Polo, hầu như không có một ghi chép châu Âu nào mô tả chi tiết về Phật giáo. Dù có những hiểu lầm, nhưng tác phẩm của ông đã mở đường cho các nhà truyền giáo và học giả phương Tây nghiên cứu Phật giáo nghiêm túc hơn sau này.

Góp phần vào lịch sử giao lưu văn hóa Đông - Tây: The Travels of Marco Polo giúp châu Âu mở rộng hiểu biết về các nền văn hóa phương Đông, trong đó có

Phật giáo. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến giới học giả mà còn có tác động đến các nhà thám hiểm, thương nhân và cả các nhà truyền giáo Kitô giáo trong các thế kỷ sau.

2. Sự đóng góp của Marco Polo đối với giao lưu văn hóa, tôn giáo Đông – Tây

Ghi chép của Marco Polo không chỉ đơn thuần là một bộ tài liệu du ký, mà còn có ảnh hưởng lớn trong sự kết nối giữa hai thế giới Đông - Tây.

+ Mở rộng hiểu biết về Phật giáo tại châu Âu: Sau khi cuốn sách của Marco Polo được phổ biến, nhiều nhà truyền giáo và học giả phương Tây bắt đầu quan tâm đến Phật giáo và tìm hiểu sâu hơn về giáo lý, kinh điển.

+ Tạo tiền đề cho các cuộc thám hiểm về sau: Những mô tả của ông về phương Đông đã truyền cảm hứng cho các nhà thám hiểm như Christopher Columbus, Vasco da Gama khám phá thế giới, dẫn đến thời đại khai phá hàng hải của châu Âu.

+ Góp phần vào sự trao đổi tri thức Đông - Tây: Những ghi chép của Marco Polo không chỉ giúp phương Tây hiểu hơn về Phật giáo, mà còn thúc đẩy sự giao lưu giữa các hệ tư tưởng, từ triết học, tôn giáo đến thương mại và khoa học.

3. Gợi mở cho nghiên cứu hiện đại về Phật giáo và lịch sử Đông - Tây

Ngày nay, các học giả có thể tiếp tục nghiên cứu về Phật giáo trong thời kỳ Marco Polo bằng cách:

+ So sánh ghi chép của Marco Polo với tài liệu Phật giáo cùng thời: Đối chiếu với các kinh văn, bia ký và ghi chép lịch sử của các triều đại phương Đông để đánh giá tính chính xác của mô tả của Marco Polo.

+ Phân tích vai trò của Phật giáo trong triều đình Nguyên: Tìm hiểu sâu hơn về cách Phật giáo ảnh hưởng đến chính trị nhà Nguyên và cách Kublai Khan sử dụng Phật giáo để cai trị.

+ Nghiên cứu sự tiếp nhận Phật giáo của phương Tây từ thế kỷ XIII đến nay: Phân tích cách phương Tây tiếp nhận, diễn giải và nghiên cứu Phật giáo qua các thời kỳ, từ những hiểu lầm thời Trung Cổ đến nghiên cứu học thuật hiện đại.

Những nghiên cứu này không chỉ giúp làm rõ những ghi chép của Marco Polo, mà còn giúp hiểu rõ hơn về sự phát triển và lan tỏa của Phật giáo trong lịch sử thế giới.

Có thể thấy, Marco Polo là một trong những người phương Tây đầu tiên ghi chép chi tiết về Phật giáo châu Á, giúp mở rộng hiểu biết của phương Tây về tôn giáo này.

Ghi chép của ông, dù còn nhiều hạn chế, vẫn là nguồn tư liệu quý giá về Phật giáo thế kỷ XIII, phản ánh tình hình Phật giáo tại nhiều khu vực như Trung Á, Ấn Độ, Sri Lanka và Trung Quốc.

Những mô tả của ông không chỉ giúp phương Tây tiếp cận với Phật giáo mà còn góp phần thúc đẩy sự giao lưu văn hóa, tôn giáo giữa Đông và Tây, đặt nền móng cho những nghiên cứu về sau.

Những nghiên cứu hiện đại có thể tiếp tục khai thác các ghi chép của Marco Polo để hiểu rõ hơn về Phật giáo thời kỳ này, cũng như cách phương Tây tiếp nhận tôn giáo này qua các thời kỳ lịch sử.

Nhìn chung, dù có những hạn chế trong nhận thức, nhưng những ghi chép của Marco Polo vẫn giữ một vị trí quan trọng trong lịch sử giao lưu văn hóa Đông - Tây và nghiên cứu Phật giáo thế giới.

Tác giả: **Thường Nguyên**

CHÚ THÍCH

1. "The Travels of Marco Polo" (Description of the World) *được dịch sang tiếng Việt là "Những Cuộc Du Hành của Marco Polo" hoặc "Mô Tả Thế Giới". Đây là cuốn sách ghi lại hành trình khám phá châu Á của Marco Polo vào thế kỷ XIII, cung cấp nhiều thông tin quý giá về văn hóa, tôn giáo, và xã hội phương Đông, đặc biệt là Trung Quốc dưới triều Nguyên.*

** Bài viết tổng hợp nhiều nguồn, dẫn lại từ những ghi chép của Marco Polo trong hành trình 24 năm khám phá châu Á, có những địa danh ông đã đến, có địa danh có thể được ghi nhận lại qua lời kể của các thương nhân.*

2. Triều đại nhà Nguyên (1271 - 1368 SCN) *là vương triều thống nhất đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc do dân tộc thiểu số chinh phục đất người Hán mà kiến lập nên, cũng là triều đại có lãnh thổ rộng lớn nhất, do Hốt Tất Liệt lập nên vào năm 1271.*

Triều Nguyên tiền thân là đế quốc Mông Cổ. Năm 1206 SCN, Thiết Mộc Chân đã thống nhất các bộ lạc Mông Cổ, triệu tập đại hội ở bên sông Oát Nan. Các vương và đại thần đã tôn Thiết Mộc Chân là Thành Cát Tư Hãn. Hốt Tất Liệt là cháu của Thành Cát Tư Hãn. Năm 1267 dời đô đến Bắc Kinh (lúc đó gọi là Đại Đô), năm 1271 ban chiếu lập quốc, đổi tên nước Mông Cổ thành Đại Nguyên.

Năm 1279 SCN, Hốt Tất Liệt tiêu diệt Nam Tống, hoàn thành việc thống nhất đất nước.

Triều Nguyên có vai trò quan trọng trong lịch sử, không chỉ đối với Trung Quốc mà còn với giao lưu Đông - Tây, đặc biệt là qua những ghi chép của Marco Polo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Marco Polo's Asia: An Examination of His Accounts on Buddhism and the Mongol Empire - Journal of Asian Studies. Nghiên cứu về ghi chép của Marco Polo liên quan đến Phật giáo và sự bảo trợ của triều đình Nguyên.

2. The Travels of Marco Polo - Bản dịch tiếng Anh của Ronald Latham, Penguin Classics. Tác phẩm gốc mô tả hành trình của Marco Polo qua các vùng đất Phật giáo.

3. Buddhism in Chinese History - Cambridge University Press. Tổng quan về Phật giáo Trung Quốc vào thế kỷ XIII.

4. Oxford Bibliographies: Marco Polo and Buddhism - Tổng hợp nghiên cứu về ảnh hưởng của Marco Polo đối với nhận thức phương Tây về Phật giáo.

1. *5. Bechert, Heinz & Gombrich, Richard (1991). The World of Buddhism: Buddhist Monks and Nuns in Society and Culture. Thames and Hudson. Phân tích vai trò của tăng đoàn trong xã hội Á châu.*

6. Lamotte, Étienne (1988). History of Indian Buddhism: From the Origins to the Śaka Era. Université Catholique de Louvain. Nghiên cứu lịch sử Phật giáo Ấn Độ và sự lan tỏa của giáo lý.

7. Collins, Steven (1990). "On the Very Idea of the Pāli Canon." Journal of the Pali Text Society, 15, 89-126. Đánh giá sự phát triển của kinh điển Phật giáo qua các thời kỳ.

8. Harrison, Paul (2004). "Canon." In Encyclopedia of Buddhism, edited by Robert E. Buswell, 111-115. Macmillan Reference USA. Tổng quan về hệ thống kinh điển Phật giáo.

(Nguồn tài liệu có thể được đối chiếu từ JSTOR, Cambridge, Oxford Bibliographies và Academia.edu.)